

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Văn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Thúy Nga;
2. Ông Y Bhiu Mlô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Thị Kim N, sinh năm 1991 - Có mặt.

Địa chỉ: Số 117 THĐ, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1988 (Anh S đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk).

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Kim N trình bày:

Chị N và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn anh S về sinh sống tại nhà chị N tại huyện C, tỉnh Đắk Nông. Thời gian đầu chung sống hạnh

phúc, đến khoảng cuối năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không tìm được tiếng nói chung, sau đó anh S bỏ về nhà cha mẹ tại xã P, huyện K và từ đó anh S bỏ đi biệt tích. Chị N đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh S mất tích và tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-VDS ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã tuyên bố anh S mất tích. Vì vậy, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S

Về con chung: Chị N và anh S trong thời gian chung sống có 01 con chung là Huỳnh Công M, sinh ngày 07/01/2014. Chị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Ngọc S đã bị tuyên bố mất tích nên không ghi nhận được ý kiến của anh S, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Anh S bỏ đi biệt tích, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh S

- Về con chung: Đề nghị chấp nhận giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng do chị N không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, giải quyết về con chung, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Đây là quan hệ pháp luật về yêu cầu ly hôn, nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị N và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, anh S đã bỏ đi biệt tích nên thực tế vợ chồng đã không còn chung sống. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-VDS ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã tuyên bố anh Huỳnh Ngọc S mất tích và Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Chị N yêu cầu được ly hôn với anh S là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự và quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Công M, sinh ngày 07/01/2014. Để đảm bảo tốt nhất các quyền lợi của con chung nên cần giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu nên không xem xét.

Anh S được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim N.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Kim N được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc S.

- Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Công M, sinh ngày 07/01/2014 cho chị Trần Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Trần Thị Kim N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh S được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Kim N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị Kim N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0014422 ngày 13/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã P, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án - Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Vân

